TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 08 - 2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Ông Võ Thanh Nhàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 14 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2020/QĐST-DS ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Mỹ An, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Bé T: Luật sư Nguyễn Văn Phúc, thuộc văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Bé T và ông Nguyễn Quốc S đi đến hôn nhân vào năm 2008, hôn nhân tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ An, huyện Chợ Mới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 01/7/2009, hiện con chung đang sống với ông S, khi ly hôn bà T đồng ý giao con chung ông Nguyễn Quốc S được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Quốc S đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh S đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Bé T: Luật sư Nguyễn Văn Phúc vắng mặt tại phiên tòa, và bà Nguyễn Thị Bé T đồng ý cho Tòa án xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Nguyễn Văn Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bé T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc S, về con chung đồng ý giao cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc S với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Quốc S vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông S không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc S.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bé T và ông Nguyễn Quốc S là tự nguyện, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ An, nên theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà T có yêu cầu được ly hôn ông S là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 01/7/2009, hiện con chung đang sống với anh S, bà T đồng ý giao con chung ông Nguyễn Quốc S được tiếp tục nuôi dưỡng, nên HĐXX giao con chung cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé T được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị Bé T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc S.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 01/7/2009 anh Nguyễn Quốc S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai

thu số 0008255 ngày 27/04/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu